

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 171/2020/HSST

Ngày: 23/ 12 /2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Lê Thị Toan**

2. Bà **Doãn Thị Lệ**

*- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Yến** - Thư ký Tòa án, Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà **Lương Thị Thái Bình** – Kiểm sát viên.*

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 179/2020/HSST ngày 13 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN QUỐC T, Sinh năm 1990 tại G.

Nơi ĐKNKTT: thôn 5, xã T, thành phố P, tỉnh G.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: thợ sơn.

Cha: Nguyễn Quốc H - Sinh năm 1960.

Mẹ: Đào Thị Đ - Sinh năm 1963.

Cha và mẹ của bị cáo hiện trú tại: thôn 5, xã T, thành phố P, tỉnh G.

Bị cáo có 04 anh chị em ruột; lớn nhất sinh năm 1984 và nhỏ nhất sinh năm 1994. Có vợ: Lê Thị Hồng M, sinh năm: 1994 hiện trú tại: thôn 5, xã T, thành phố P, tỉnh G và 02 con, sinh năm 2013 và 2015

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Quốc T bị tạm giữ từ ngày 13/8/2020 đến ngày 22/8/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc T là người sử dụng ma túy, thông qua mối quan hệ ngoài xã hội, T biết đối tượng tên N (không rõ nhân thân, lai lịch), là người có bán chất ma túy và thường đứng trước khu vực Bệnh viện Nhi tỉnh G, thuộc thôn 6, xã T, Thành phố P, tỉnh G. Vào khoảng 21g ngày 09/8/2020, T đón xe ôm của một người không rõ họ tên, địa chỉ để chở đến khu vực trước Bệnh viện Nhi tỉnh G, tại đây bị cáo đã mua 09 gói ma túy của N (loại Methamphetamine) với giá 3.000.000đ, sau đó T tiếp tục đi xe ôm mang số ma túy này về cất giấu trong phòng ngủ tại hẻm đường Lý Thường K, thôn 5, xã T, thành phố P, tỉnh G. Vào khoảng 16g ngày 13/8/2020 T đã lấy 01 gói ma túy ra sử dụng hết; 08 gói ma túy còn lại T cất giấu dưới bàn trong phòng ngủ của T, với mục đích để sử dụng dần. Đến 20g45p cùng ngày khi T đang ở nhà thì bị lực lượng CSĐT tội phạm về ma túy – Công an TP.P phối hợp với công an xã T phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật, thu giữ dưới bàn trong phòng ngủ của T 08 gói nylon, bên trong có chứa chất rắn màu trắng, dạng tinh thể (đã tiến hành niêm phong theo quy định) và thu giữ của T 400.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam

Qua trưng cầu giám định, tại bản Kết luận giám định số 620/KLGĐ ngày 21/8/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh G, kết luận: *“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 08 gói nylon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,6505gam”*.

Đối với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, đã được niêm phong trong 01 bì dán kín ghi số 620/PC09 ngày 21/8/2020, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố P chuyển theo vụ án để xử lý.

Đối với số tiền 400.000đ đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc T là tiền của cá nhân bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT công an thành phố P đã chuyển theo vụ án để xử lý.

Đối với dụng cụ để sử dụng ma túy, sau đó bị vỡ nên bị cáo đã vứt vào thùng rác nên Cơ quan CSĐT không thu giữ được.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản kết luận giám định số 620/KLGĐ ngày 21/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G nói trên.

Tại bản cáo trạng số 180/CT- VKS ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP.P đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quốc T về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T mức án từ 1 năm 9 tháng – 2 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 620/PC09 ngày 21/8/2020 đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc T số tiền 400.000đ do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Quốc T nói lời nói sau cùng: Xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quốc T tại phiên tòa ngày hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ, các tài liệu đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Nguyễn Quốc T là người có sử dụng ma túy; do cần ma túy để sử dụng nên vào khoảng 21g ngày 09/8/2020, T đón xe ôm của một người không rõ họ tên, địa chỉ để chở đến khu vực trước Bệnh viện Nhi tỉnh G, tại đây bị cáo đã mua 09 gói ma túy của N (loại Methamphetamine) với giá 3.000.000đ, sau đó T tiếp tục đi đi xe ôm mang số ma túy này về cất giấu trong phòng ngủ tại hẻm đường Lý Thường K, thôn 5, xã T, thành phố P, tỉnh G. Vào khoảng 16g ngày 13/8/2020 T đã lấy 01 gói ma túy ra sử dụng hết; 08 gói ma túy còn lại T cất giấu dưới bàn trong phòng ngủ của T, với mục đích để sử dụng dần. Đến 20g45p cùng ngày khi T đang ở nhà thì bị lực lượng CSĐT tội phạm về ma túy – Công an TP.P phối hợp với công an xã T phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật,

thu giữ dưới bàn trong phòng ngủ của T 08 gói nilon, bên trong có chứa chất rắn màu trắng, dạng tinh thể (đã tiến hành niêm phong theo quy định) và thu giữ của T 400.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Qua trưng cầu giám định, tại bản Kết luận giám định số 620/KLGD ngày 21/8/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh G, kết luận: “*chất màu trắng dạng tinh thể trong 08 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,6505gam*” .

Đối với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, đã được niêm phong trong 01 bì dán kín ghi số 620/PC09 ngày 21/8/2020, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố P chuyển theo vụ án để xử lý.

[3] Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của bị cáo là trái pháp luật, bị xã hội lên án gay gắt và pháp luật cũng trừng trị nghiêm khắc đối với loại tội phạm này, nhưng chỉ vì sống buông thả không có ý thức phấn đấu rèn luyện bản thân nên các bị cáo đã bất chấp tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Tổng trọng lượng chất ma túy mà bị cáo mua để tàng trữ là 2,6505gam ma túy loại Methamphetamine, bị cáo với tuổi đời còn trẻ lẽ ra bị cáo phải phấn đấu tu dưỡng rèn luyện bản, nhưng bị cáo lại sớm sa ngã vì thích đua đòi, hành vi phạm tội của bị cáo đã bị bắt phạm tội quả tang. Vì vậy đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc T đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, vì vậy cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo có nhân thân tốt, do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 620/PC09 ngày 21/8/2020, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G.

Đối với số tiền 400.000đ đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc T là tiền của cá nhân bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với đối tượng nam thanh niên tên N là người mà bị cáo T khai đã bán chất ma túy loại Methamphetamine cho T vào ngày 09/8/2020, quá trình điều tra do T không biết rõ nhân thân, lai lịch; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã xác minh tại khu vực Bệnh viện Nhi thuộc thôn 6, xã T, thành phố P, nhưng chưa xác định được đối tượng N là người đã bán ma túy cho bị cáo T nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được, sẽ xem xét và xử lý sau.

[8] Đối với chị Trần Thị Hồng M là người ở cùng nhà với bị cáo T nhưng việc bị cáo T tàng trữ và sử dụng ma túy tại nhà thì chị M không biết nên không có căn cứ xử lý.

[9] Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Quốc T.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: *Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

2. Về hình phạt: *Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 620/PC09 ngày 21/8/2020 đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh G.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc T số tiền 400.000đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2020 giữa Cơ quan CSĐT công an TP. P và Chi cục thi hành án dân sự TP. P).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Báo cho: bị cáo Nguyễn Quốc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 23/12/2020).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa